TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày 20-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Lành và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thuý Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1994 tại Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Phòng số 1, nhà trọ số 80/12 Đ, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tường V; bị cáo chưa có chồng và con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ ngày 20-10-2022 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Dương Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: 80/12 Đ, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Trịnh Đình D, sinh năm 1958; địa chỉ: Tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Nguyễn Thị Mỹ N là người sử dụng chất ma túy; qua các mối quan hệ ngoài xã hội, Nguyễn Thị Mỹ N quen biết với đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người sử dụng ma túy. Tối ngày 18-10-2022, Nguyễn Thị Mỹ N đi chơi thì gặp T tại đường Đ, phường I, thành phố P. Sau khi nói chuyện, T cho Nguyễn Thị Mỹ N 1 gói ma túy đá, Nguyễn Thị Mỹ N cất gói ma túy vào túi quần mặc trên người để khi cần sẽ lấy ra sử dụng. Đến 14 giờ ngày 20-10-2022, khi Nguyễn Thị Mỹ N đang ở phòng số 1, nhà trọ số 80/12 Đ, tổ 4, phường I, thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên trái Nguyễn Thị Mỹ N đang mặc 1 gói nilon bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ N 1 điện thoại di động hiệu Oppo, màu hồng, kèm sim số.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Tại Kết luận giám định số 727/KL-KTHS ngày 28-10-2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8016 gam"*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 31-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N với mức án từ 1 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 727/PC09 ngày 28-10-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Gia Lai (Có các chữ ký Hoàng V, Nguyễn Đức T1 và Nguyễn Minh T2).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 1 điện thoại di động hiệu Oppo, kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất ăn năn hối hận về việc làm của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 20-10-2022, tại phòng số 1, nhà trọ số 80/12 Đ, tổ 4, phường I, thành phố P, khi Nguyễn Thị Mỹ N đang tàng trữ 0,8016 gam chất ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi tàng trữ 0,8016 gam chất ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N thực hiện đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại của các chất ma tuý đối với sức khoẻ con người, việc sử dụng các chất ma tuý là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, bị cáo cũng biết rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số 727/PC09 ngày 28-10-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Có các chữ ký Hoàng V, Nguyễn Đức T1 và Nguyễn Minh T2).

Điện thoại di động hiệu Oppo, kèm thẻ sim là tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy sẽ tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối tượng tên T là người mà bị cáo khai đã cho bị cáo chất ma túy. Do bị cáo không biết được nhân thân, lai lịch của đối tượng T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xác minh tại địa bàn phường I, thành phố P nhưng không xác định được đối tượng tên Toàn có liên quan đến ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Nguyễn Thị Mỹ N cất giấu ma tuý trong nhà trọ của bà Dương Thị H; bà Dương Thị H không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 1 (*một*) năm 3 (*ba*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20-10-2022.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ các khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn số: 727/PC09 ngày 28-10-2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai (Có các chữ ký Hoàng V, Nguyễn Đức T1 và Nguyễn Minh T2).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N 1 điện thoại di động hiệu Oppo, kèm thẻ sim (điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P không kiểm tra tình trạng bên trong).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06-02-2023 giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 20-02-2023. Bà Dương Thị H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- UBND phường Y, thành phố P;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền